

Số: 38 /2024/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 11 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 298/TTr-LĐTĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 và Báo cáo thẩm định số 601/BC-STP ngày 30/8/2024 của Sở Tư pháp.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có đất thu hồi được quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.

2. Cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định này.

### **Điều 3. Điều kiện, thời gian hỗ trợ**

1. Điều kiện hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.

2. Thời gian hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.

### **Điều 4. Hỗ trợ đào tạo nghề**

1. Hỗ trợ đào tạo nghề cho người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 5 Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành danh mục nghề đào tạo, mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Hỗ trợ đào tạo nghề cho người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng được hỗ trợ học phí cho một khóa học. Mức học phí được hỗ trợ bằng mức thu học phí thực tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và không vượt quá mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định của pháp luật.

3. Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, trung cấp, cao đẳng được vay vốn tín dụng học sinh, sinh viên. Phương thức cho vay, mức vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, hồ sơ và trình tự, thủ tục cho vay được thực hiện theo quy định từ Điều 2 đến Điều 8 Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên và Điều 1 Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

4. Người có đất thu hồi được hỗ trợ đào tạo nghề một lần theo chính sách quy định tại Điều này.

### **Điều 5. Hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước**

1. Người có đất thu hồi được hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau.

2. Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm tại Ngân hàng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh và các nguồn tín dụng ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

Người có đất nông nghiệp hoặc đất kinh doanh thu hồi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ:

1. Hỗ trợ đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết, tiền ăn trong thời gian đào tạo, chi phí đi lại theo quy định của khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ Quốc gia về việc làm.

2. Hỗ trợ chi phí làm thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài

a) Lệ phí làm hộ chiếu theo mức quy định tại Thông tư số 25/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.

b) Lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp theo mức quy định tại Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

c) Lệ phí làm thị thực (visa) theo mức quy định hiện hành của nước tiếp nhận lao động.

d) Chi phí khám sức khỏe được thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 Thông tư số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ Quốc gia về việc làm.

3. Hỗ trợ giải quyết rủi ro trong thời gian làm việc ở nước ngoài

Người lao động là người có đất thu hồi trong thời gian làm việc ở nước ngoài gặp rủi ro được hỗ trợ giải quyết rủi ro theo quy định của Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước.

4. Hỗ trợ đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề

a) Người lao động là người có đất thu hồi tham gia các chương trình đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề theo yêu cầu của hợp đồng cung ứng giữa doanh nghiệp Việt Nam với đối tác nước ngoài được hỗ trợ một phần chi phí bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng nghề, đào tạo ngoại ngữ, mức hỗ trợ bằng 70% chi phí đào tạo của từng khóa học của cơ sở đào tạo nhưng không quá mức hỗ trợ quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC.

b) Người lao động là người có đất thu hồi tham gia các chương trình đào tạo trình độ cao theo thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và nước tiếp nhận lao động được hỗ trợ chi phí đào tạo theo thỏa thuận giữa hai Chính phủ.

5. Trường hợp người có đất thu hồi thuộc hai hay nhiều đối tượng áp dụng được hỗ trợ theo quy định tại Quyết định này thì được lựa chọn áp dụng theo đối tượng có lợi nhất và chỉ được hưởng một lần các khoản hỗ trợ quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.

### **Điều 7. Hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

Người có đất thu hồi được hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thực hiện tại Điều 8 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.

### **Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được xây dựng trong phương án đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và được tính trong chi phí đầu tư của dự án hoặc tổng kinh phí của phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

### **Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với các trường hợp đã có quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì tiếp tục thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ theo quy định của Quyết định này.

2. Đối với các trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện thì tiếp tục thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ đã phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau hướng dẫn, triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Quyết định này. Định kỳ ngày 10 tháng 12 hằng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động theo quy định.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện hỗ trợ, thanh quyết toán kinh phí đúng quy định.

3. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Cà Mau.

a) Hướng dẫn quy trình, thủ tục vay vốn tạo việc làm, đưa người lao động bị thu hồi đất đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đúng quy định.

b) Tổ chức việc cho vay đối với người lao động có đất thu hồi theo quy định tại Quyết định này.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm lập và tổ chức thực hiện phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người lao động có đất khi Nhà nước thu hồi đất. Chỉ đạo các ngành, địa phương, đơn vị thực hiện chi trả, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành.

### **Điều 11. Trách nhiệm thi hành**

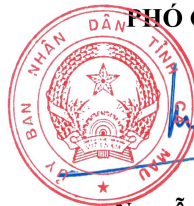
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2024.
2. Trường hợp các văn bản áp dụng viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 11;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- Vụ Pháp chế - Bộ LĐ-TB&XH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- LĐVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng: KGVX (H.Th/183-LĐ), NN-TN, NC;
- Lưu: VT, M.A539/10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Minh Luân**